

Bản án số: 46/2024/HNGĐ - ST
Ngày 30/8/2024
“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ;
Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Lập Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2024/TLST - HNGĐ ngày 23/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐST - HNGĐ ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị M**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn LT, xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn LT, xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại 3, Trại giam Vĩnh Quang.

Có mặt chị M, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09/7/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 10/5/2006. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh H tại thôn LT, xã MT, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do anh H ham chơi, thường xuyên cờ bạc, không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị phải lo toan kính tế, chăm sóc con cái. Chị đã khuyên nhủ anh H rất nhiều nhưng anh H không nghe, suốt ngày vắng nhà, không quan tâm gì đến vợ con. Đến năm 2017, chị phát hiện anh H ngoại tình và có con với người phụ nữ khác, người phụ nữ này thường xuyên gọi điện gây sự với chị. Nhưng vì thương các con và anh H xin lỗi, hứa thay đổi nên chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn, chung sống để các con có bố, có mẹ. Năm 2019, chị sinh thêm con thứ 3 là cháu Nguyễn Gia H2 với hy vọng anh H sẽ thay đổi, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng anh H tiếp tục chơi bời, thường xuyên vắng nhà, toàn bộ chi phí nuôi 03 con đều do chị lo liệu, anh H không đưa cho chị một đồng nào để nuôi con, chị giống như mẹ đơn thân khi kết hôn được 18 năm nhưng tính thời gian vợ chồng sống chung chỉ được khoảng 2 năm, thời gian còn lại anh H vắng nhà, đi đâu, làm gì chị không biết, thậm chí anh H làm thuê gần nhà cũng không về với mẹ con chị. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ anh H nhiều nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Năm 2023, anh H phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hiện anh H đang phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi anh H đi chấp hành án, mẹ con chị vẫn sống cùng bố mẹ chồng. Tuy nhiên, bố mẹ chồng không nhưng không quan tâm đến mẹ con chị, mà còn còn gây sức ép với chị khiến chị luôn căng thẳng, mệt mỏi nên chị đã mang 03 về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Phú Ninh, xã Minh Phú. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh H, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh H để mẹ con chị sớm ổn định lại cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 11/4/2007; Nguyễn Thúy Hg, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/02/2019; hiện con khỏe mạnh, đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi 03 con và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm công, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 07/8/2024 và những lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Hữu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị M về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi anh chị chung sống. Theo anh, sau khi kết hôn, vợ chồng sống không có vấn đề gì, chỉ thỉnh thoảng có những khúc mắc nhỏ trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi vã nhưng sau đó lại hòa giải với nhau, bản thân anh đi làm thỉnh thoảng vẫn về thăm và gửi tiền về cho chị M nuôi con. Đến năm 2023, anh phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, anh phải đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian anh chấp hành án tại Trại giam, chị M chưa lần nào lên thăm và cũng không gọi điện, hỏi han hay quan tâm gì đến anh. Thời gian sau đó, anh nghe mẹ đẻ nói chị M đã mang các con chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống, bố mẹ của anh đã gọi nhiều lần nhưng chị M không về. Nay chị M xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và anh rất thương các con, đề nghị Tòa án phân tích để chị M rút đơn ly hôn. Trường hợp chị M nhất quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung như chị M khai, hiện các con đang sống cùng mẹ. Ly hôn đặt ra, anh có nguyện vọng được nuôi 03 con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh được nuôi con, trong thời gian anh chấp hành án thì anh nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc 03 con hộ anh, khi anh mãn hạn tù, anh sẽ đi làm và chăm sóc các con chu đáo, anh không đồng ý để chị M nuôi 03 con chung vì gia đình anh có đủ điều kiện khả năng để nuôi các con trưởng thành.

Về tài sản chung, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang phải chấp hành án tại Trại giam, không thể đến Tòa án làm việc được, anh xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị M, anh H kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 11/4/2007; Nguyễn Thúy Hg, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/02/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, anh H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.

- Về án phí: Chị M phải chịu 150.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hữu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đông Bài, xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Hữu H: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 07/8/2024, anh H đã có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01-2006 ngày 10/5/2003. Hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị M, anh H chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con,

một mình chị M phải chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con. Năm 2023, anh H phạm tội và bị xử phạt 05 năm 06 tháng tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hiện đang phải đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc; chị M và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình điều tra, anh H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời, anh H đã có 02 tiền án về các tội “Đánh bạc”, 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 lần phải đi chấp hành án tại trại giam, không có điều kiện để chăm sóc gia đình, vợ con, bản thân anh H không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 11/4/2007; Nguyễn Thúy Hg, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/02/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý để chị M nuôi con và đề nghị Tòa án giao 03 con chung cho bố mẹ anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Hữu H1 có nguyện vọng sống cùng bố. Nhưng xét thấy, anh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, không đủ điều kiện chăm sóc con, nuôi dưỡng các con và Luật hôn nhân và gia đình quy định, ông bà nội, ngoại chỉ có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu khi cha mẹ cháu không còn hoặc cha mẹ cháu không có điều kiện việc trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, cụ thể:

Khoản 1 Điều 104 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu”*.

Và Điều 105 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con”*.

Tài liệu có trong hồ sơ ho thấy, chị M đã một mình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con trong suốt thời gian anh H chấp hành án tại các Trại

giam, hiện chị M có thu nhập và nơi cư trú ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Do đó có đủ cơ sở để giao 03 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị M, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị M, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị.

[2.4] Về án phí: Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 11/4/2007; Nguyễn Thúy Hg, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 12/02/2019 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, biên lai thu số: 0004774 ngày 04/3/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *TAND. thành phố Hà Nội;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *THA. huyện Sóc Sơn;*
- *UBND. xã MT, Sóc Sơn, Hà Nội*
(Giấy chứng nhận kết hôn số 90,
ngày 01/8/2019);
- *Lưu: HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng